

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KV6 - VL

Căn cứ Điều 212, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 60/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1982; CCCD: 083082003502; địa chỉ: ấp TB1, xã TTB, tỉnh VL.

- Bà Phan Thiên T, sinh năm 1982; CCCD: 079182039919; địa chỉ: 69/17, HTK, phường VL, thành phố HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi hòa giải đoàn tụ không thành, ông Nguyễn Hữu P và bà Phan Thiên T vẫn cương quyết yêu cầu Tòa công nhận thuận tình ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Hữu P và bà Phan Thiên T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: không có.

[3] Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về nợ chung: ông Nguyễn Hữu P và bà Phan Thiên T đều khai không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hữu P với bà Phan Thiên T. Ông P và bà T đều không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: không có

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Về lệ phí phí Tòa án: ông Nguyễn Hữu P với bà Phan Thiên T mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền ông P, bà T đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0002249 ngày 30/01/2026 tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh VL là đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND KV6-VL;
- Thi hành án dân sự tỉnh VL;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng

